

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2020/HNGĐ- PT

Ngày: 24/11/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng O

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kiều T

Bà Trần Thanh T

Thư ký phiên tòa: Bà Chữ Thị Bích Lệ- Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H : Bà Trần Thị N - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H , xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 175/TLPT-HNGĐ ngày 26/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 76/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự :

* Nguyên đơn: Anh **Trần Hữu L** , sinh năm 1979

Địa chỉ: 12B01-T09 V, phường M , quận H , thành phố H .

* Bị đơn: Chị **Đặng Thị Thủy P** , sinh năm 1979

Địa chỉ: 12B01-T09 V, phường M, quận H , thành phố H .

(Anh Trần Hữu L và chị Đặng Thị Thủy P có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Hữu L trình bày:***

- Về tình cảm: Anh và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2017 tại UBND xã L, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố H một thời gian thì chuyển về sống tại 12B01-T09 V, phường M, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người có nhiều điểm khác biệt, bất đồng trong cách suy nghĩ, cách sống của hai bên không hợp nhau và về nuôi dạy con.

Mặc dù sống trong cùng một nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm đến ai và đã ly thân được 02 năm. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân hai anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng.

Nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị Thủy P.

- Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Trần Phương A, sinh ngày 24/12/2009 và Trần Hữu M, sinh ngày 14/6/2016. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Trần Hữu M và Trần Phương A nếu không được thì anh có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Hữu M, còn chị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Phương A, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm bị đơn chị Đặng Thị Thủy P trình bày:***

- Về tình cảm: Chị xác nhận lời trình bày của anh L về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống giữa chị và anh L như anh L trình bày là đúng. Theo chị nguyên nhân vợ chồng chị mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không hiểu nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị trầm trọng nhất

vào đầu năm 2018. Mặc dù anh chị sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay anh L xin ly hôn với chị, chị cũng đồng ý ly hôn vì chị xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Trần Phương A , sinh ngày 24/12/2009 và Trần Hữu M , sinh ngày 14/6/2016. Hiện sức khỏe của các cháu bình thường. Ly hôn, chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trần Phương A và Trần Hữu M và không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh L không đồng ý thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Hữu M và anh L nuôi cháu Trần Phương A , không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Lúc đầu tại bản tự khai ngày 11/02/2020 chị P trình bày anh chị tự thỏa thuận về công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng tại các biên bản hòa giải sau chị P thay đổi lời khai và xác nhận về công nợ anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST, ngày 17 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố H đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hữu L đối với chị Đặng Thị Thủy P . Anh Trần Hữu L được ly hôn với chị Đặng Thị Thủy P .

2. Về con chung: Anh Trần Hữu L và chị Đặng Thị Thủy P có 02 con chung là Trần Phương A , sinh ngày 24/12/2009 và Trần Hữu M , sinh ngày 14/6/2016.

Ly hôn, giao con chung là cháu Trần Phương A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung là cháu Trần Hữu M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L , chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L , chị P xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh L , chị P xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2020 chị Đặng Thị Thủy P kháng cáo một phần bản án xin được nuôi cháu Trần Hữu M . Lý do, chị không đồng ý với tâm lý của mọi người là bố thường nuôi con trai, mẹ thì nuôi con gái. Hơn nữa cháu Trần Hữu M còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Đặng Thị Thủy P giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Anh Trần Hữu L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bên không tự thỏa thuận, giải quyết được tranh chấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:
 - + Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành thụ lý và giải quyết xét xử vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - + Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị bác kháng cáo của chị Đặng Thị Thủy P , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

- Xét nội dung kháng cáo của chị Đặng Thị Thủy P :

Chị Đặng Thị Thủy P và anh Trần Hữu L có hai con chung là cháu Trần Phương A , sinh ngày 24/12/2009 và Trần Hữu M , sinh ngày 14/6/2016. Ly hôn anh L và chị P đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung. Nếu không được thì cả hai đều xin được nuôi cháu Trần Hữu M .

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Đặng Thị Thủy P và anh Trần Hữu L đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Bản thân anh chị đều có đầy đủ tri thức để dạy dỗ con trưởng thành. Cháu Trần Hữu M sinh ngày 14/6/2016, là con trai ở với anh L , cháu Trần Phương A sinh ngày 24/12/2009 là cháu gái đang ở với Đặng Thị Thủy P . Cả hai cháu đều trên 03 tuổi, đều có môi trường tốt và đang phát triển bình thường.

Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Trần Hữu L nuôi cháu Trần Hữu M và giao cháu Trần Phương A cho chị Đặng Thị Thủy P nuôi dưỡng là tiện lợi, phù hợp với thực tế, không gây ra sự xáo trộn không cần thiết và đồng nhất giữa sự chăm sóc của người cha, mẹ tương ứng với sự phát triển tâm sinh lý của cháu trai, cháu gái. Nhất là cháu Phương Anh cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, cháu Phương Anh cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Đặng Thị Thủy P.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về nội dung này là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Đặng Thị Thủy P.

- Về tình cảm, tài sản, nhà ở và công nợ chung các đương sự không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

* Về án phí: Chị Đặng Thị Thủy P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

* Xử: Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H và quyết định cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hữu L đối với chị Đặng Thị Thủy P.

Anh Trần Hữu L được ly hôn với chị Đặng Thị Thủy P.

[2] Về con chung: Anh Trần Hữu L và chị Đặng Thị Thủy P có 02 con chung là Trần Phương A, sinh ngày 24/12/2009 và Trần Hữu M, sinh ngày 14/6/2016.

Giao con chung là cháu Trần Phương A cho chị Đặng Thị Thủy P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung là cháu Trần Hữu M cho anh Trần Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh L , chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản (Động sản, bất động sản) và nợ chung: Anh Trần Hữu L và chị Đặng Thị Thủy P xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí:

- Anh Trần Hữu L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003196 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H . Anh L đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Chị Đặng Thị Thủy P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003905 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H . Chị Thủy đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày 24/11/2020./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA